

THÔNG TIN CHI TIẾT CHẾ ĐỘ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Họ và tên:

Vị trí: Kỹ sư nông nghiệp

A. Mức lương thử việc

Công ty thực hiện hỗ trợ NLD trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế TNCN trong thời gian thử việc theo quy định (10%). Công ty thể hiện trên bảng lương cộng thêm và trích nộp luôn trong tháng.

Thời gian thử việc: 30 ngày làm việc

B. Mức lương chính thức

TT	Nội dung	Chế độ		Điều kiện hưởng theo ngày công thực tế
		Giá trị	Đơn vị tính	
I	Thông tin mức lương/tháng	11.381.500		Thu nhập bình quân tháng từ: 12.000.000 VND/tháng trở lên
1	Ngày công tiêu chuẩn	26	ngày/tháng	Nghi 04 ngày trên tháng
2	Số ngày phép/01 năm	14	ngày/năm	Theo đặc thù tính chất khối kỹ thuật được tăng thêm 02 ngày/năm
3	Mức lương cơ bản (P1)	4.860.000	đồng/tháng/26 công	Mức lương căn cứ để tham gia BHXH, xét tăng hàng năm theo tỷ lệ tăng lương tối thiểu vùng
4	Mức lương công việc (P2)	2.430.000	đồng/tháng/26 công	Xem xét, đánh giá năng lực để nâng lương
5	Hỗ trợ nghề	650.000	đồng/tháng/26 công	
6	Hỗ trợ đi lại làm việc	1.531.500	đồng/tháng	(1021 đồng/km) tùy theo Số km di chuyển 2 chiều khi đi làm việc từ Công ty tới các địa điểm. Trung bình sử dụng 1500km/tháng
7	Hỗ trợ nhà ở	500.000	đồng/tháng/26 công	CBNV thuê nhà ở trợ
8	Hỗ trợ ăn trưa	650.000	đồng/tháng/26 công	Xuất ăn 25.000 đồng/công. Khi đi làm thêm thì hỗ trợ: 30.000đ/công làm thêm (công làm thêm được hiểu là thời gian làm việc ≥ 4 giờ)
9	Hỗ trợ nắng nóng	260.000	đồng/công	(10.000 đồng/công) Hỗ trợ vào các tháng 06,07,08 hàng năm. (công được hiểu là thời gian làm việc ≥ 4 giờ). Trung bình 26 công/tháng
10	Hỗ trợ điện thoại	200.000	đồng/tháng	
11	Hỗ trợ công tác xa		đồng/công	Áp dụng đối với CBNV được cử đi công tác xa
12	Hỗ trợ lái xe		đồng/công	Áp dụng đối với CBNV biết lái xe và sử dụng xe của Công ty
13	Chuyên cần	300.000	đồng/tháng	Đạt điều kiện chuyên cần tháng. Ngoài ra khi đạt 10 tháng chuyên cần thì được hưởng chuyên cần năm
II	Thưởng dự kiến			
1	Thưởng tháng lương thứ 13	4.860.000	đồng/năm	Theo số tháng làm việc thực tế (từ thời gian chính thức)
2	Thưởng Tết dương lịch	500.000	đồng/năm	Khi tiếp nhận chính thức
3	Thưởng hiệu quả P3		đồng/tháng	Khi cá nhân hoàn thành mục tiêu và Công ty hoàn thành mục tiêu tháng
4	Thưởng 2-9	500.000	đồng/năm	Khi tiếp nhận chính thức
5	Thưởng 30-04 & 1-5	500.000	đồng/năm	Khi tiếp nhận chính thức
III	Chế độ phúc lợi chung theo quy định			Khi tiếp nhận chính thức
1	Thưởng hi	2.500.000	đồng/lần	Quà hiện vật có giá trị tương đương

2	Thưởng tri ân - vinh danh		Chỉ vàng	Khi NLD đạt các mốc 05 năm, 10 năm, 15 năm và đạt các điều kiện xét thưởng tri ân - vinh danh thì NLD nhận các mức tương ứng 01, 02, 03 chỉ vàng
3	Mừng sinh con	500.000	đồng/lần	Tiền mặt và không khống chế số con (Con đẻ + con nuôi)
4	Mừng sinh nhật CBNV	300.000	đồng/người	Quà hiện vật có giá trị tương đương và tiệc chúc mừng sinh nhật tháng
5	Tết trung thu	200.000	đồng/người	Sự kiện + Quà hiện vật có giá trị tương đương cho con có độ tuổi dưới 15 tuổi
6	Mừng 01/06	200.000	đồng/con	Quà hiện vật có giá trị tương đương cho con có độ tuổi dưới 15 tuổi
7	Noel 24/12	200.000	đồng/con	Quà hiện vật có giá trị tương đương cho con có độ tuổi dưới 15 tuổi
8	Phúng viếng đám hiếu (Tứ thân phụ mẫu+ Chông/Vợ +Con)	1.100.000	đồng/người	Vòng hoa: trị giá không quá 300.000 đồng/lần và chi phí ô tô tập thể đi lại. Tiền mặt: 800.000 đồng/lần.
9	Thăm hỏi ốm đau (CBNV, con, tứ thân phụ mẫu)	500.000	đồng/người/lần	Tiền mặt. (Số lần thăm hỏi không quá 2 lần/năm)
10	Du lịch năm và các chương trình gắn kết	3.000.000	đồng/năm	Dự kiến 01 chương trình: Du lịch, kèm 1 người thân
11	BHXH và KPCĐ do Công ty trích nộp (21,5%)	1.044.900	đồng/tháng	Ký HĐLĐ chính thức - tham gia BHXH
12	Khám sức khỏe định kỳ năm	1.000.000	đồng/năm	Công ty tổ chức đi khám sức tập trung

Bản chi tiết chế độ trên chưa bao gồm hoa hồng kinh doanh theo cơ chế cho khối kỹ thuật, các khoản thưởng cải tiến sáng tạo và các dự án riêng được giao